

**XÂY DỰNG MA TRẬN VÀ BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ 1
MÔN TIN HỌC 11**

THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 phút

1.1. KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA :

Chủ đề	Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ điểm
		Trắc nghiệm khách quan						Tự luận						
		Trắc nghiệm nhiều đáp án			Trắc nghiệm đúng/sai									
		Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
Chủ đề 1: Máy tính và xã hội tri thức	1.1. Khái niệm cơ bản về hệ điều hành và phần mềm ứng dụng	2 (1,2)									2			0,5% 0,5 đ
	1.2. Phầnmềm nguồn mở, phần mềm chạy trên Internet.	3 (3, 4, 5)	1 (6)		4 (1a,1b) (2a,2b)	2 (1c,2c)	2 (1d,2d)			2 ES1	7	3	4	35% 3,5 đ
	1.3. Bên trong máy tính		1 (7)						4 ES2		0	5		12,5% 1.25đ
Chủ đề 2: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	2.1. Tìm kiếm và trao đổi thông tin trên mạng	3 (8,9,10)	2 (11,12)		4 (3a,3b) (4a,4b)	2 (3c, 4c)	2 (3d), (4d)			6 ES3	7	4	8	47,5% 4.75 đ

Tổng lệnh hỏi	8	4		8	4	4		4	8	16	12	12	100% 10,0đ
Tổng số điểm	3,0			4,0			3,0			4	3	3	10
Tỷ lệ điểm (%)	30%			40%			30%			40	30	30	100%

1. 2. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA :

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Mức độ đánh giá		
				Trắc nghiệm khách quan		Tự luận
				MC (4-1)	YN (4-4)	
1	Chủ đề 1: Máy tính và xã hội tri thức	1.1. Khái niệm cơ bản về hệ điều hành và phần mềm ứng dụng	Nhận biết:– Trình bày được sơ lược lịch sử phát triển của hai hệ điều hành thông dụng cho PC, một hệ điều hành là phần mềm thương mại và hệ điều hành còn lại là phần mềm nguồn mở. – Trình bày được vài nét chính về một hệ điều hành thông dụng cho thiết bị di động. Thông hiểu – Trình bày được một cách khái quát mối quan hệ giữa phần cứng, hệ điều hành và phần mềm ứng dụng. – Trình bày được vai trò riêng của mỗi thành phần trên đây (phần cứng, hệ điều hành và phần mềm ứng dụng) trong hoạt động chung của cả hệ thống. Vận dụng Sử dụng được một số chức năng cơ bản của một HĐH. - Sử dụng được một số tiện ích cơ bản của hệ điều hành dành cho thiết bị di động.	MC(B) (NLa)		

2		1.2. Phần mềm nguồn mở, phần mềm chạy trên Internet	Nhận biết: - Nêu được vai trò của phần mềm nguồn mở và phần mềm thương mại đối với sự phát triển của ICT. - Nêu được tên một số phần mềm soạn thảo văn bản, phần mềm bảng tính, phần mềm trình chiếu nguồn mở, chẳng hạn Writer, Calc, Impress trong bộ Office. - Thông hiểu: Trình bày một số khái niệm có liên quan đến phần mềm nguồn mở: bản quyền phần mềm, giấy phép công cộng, phần mềm miễn phí. - So sánh được phần mềm nguồn mở và phần mềm thương mại (nguồn đóng). Vận dụng: - Sử dụng một số tiện ích có sẵn của hệ điều hành nâng cao hiệu suất sử dụng máy tính. - Sử dụng một số chức năng cơ bản của phần mềm soạn thảo văn bản, một phần mềm bảng tính và một phần mềm trình chiếu chạy trên internet. Ví dụ: Google Docs. - Kích hoạt một vài chức năng của phần mềm soạn thảo văn bản, một phần mềm bảng tính và một phần mềm trình chiếu chạy trên internet. Ví dụ: Các phần mềm đóng gói trên google Docs	3MC(B) (NLa) 1MC(H) (NLa)	1YN (B,B,H,V) (NLd) (NLa) 1YN (B,B,H,V) (NLd) (NLa)	2ES1(V)
3		1.3. Bên trong máy tính.	Nhận biết - Nhận diện được hình dạng của các bộ phận chính bên trong thân máy tính như CPU, RAM và các thiết bị lưu trữ. - Mô tả được chức năng của các bộ phận chính bên trong thân máy tính như CPU, RAM và các thiết bị lưu trữ. - Nêu được tên được đơn vị đo hiệu năng của các bộ phận trên đây như GHz, GB,... - Nhận biết được sơ đồ của các mạch logic AND, OR, NOT. Thông hiểu - Giải thích được đơn vị đo hiệu năng của các bộ phận chính bên trong thân máy tính như GHz, GB,... - Giải thích được vai trò của các mạch logic AND, OR, NOT trong thực hiện các tính toán nhị phân. Vận dụng - Tùy chỉnh được một vài chức năng cơ bản của máy tính và các thiết bị vào – ra thông dụng để phù hợp với nhu cầu sử dụng và đạt hiệu quả tốt hơn.		1MC(H) (NLa)	4ES2(V)

4	Chủ đề 2: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin.	2.1. Tìm kiếm và trao đổi thông tin trên mạng.	Đọc hiểu được một số điểm chính trong tài liệu hướng dẫn về thiết bị số thông dụng. Nhận biết: - Nhận ra được các nhãn, thẻ để phân loại, đánh dấu trong email của một dịch vụ email cụ thể. - Biết cách phân loại và đánh dấu các email. - Kể tên được một số công cụ trực tuyến để lưu trữ và chia sẻ tệp tin. Thông hiểu: - Giải thích được lợi ích và các mặt trái tiềm ẩn của lưu trữ trực tuyến. Vận dụng: - Sử dụng được một số công cụ trực tuyến như Google Driver hay Dropbox,... để lưu trữ và chia sẻ tệp tin. - Sử dụng được máy tìm kiếm, chẳng hạn máy tìm kiếm của Google, Yahoo, Bing,... trên PC và thiết bị số thông minh để tìm kiếm thông tin bằng cách gõ từ khoá hoặc bằng tiếng nói. - Xác lập được các lựa chọn theo tiêu chí tìm kiếm để nâng cao hiệu quả tìm kiếm thông tin. Vận dụng cao: - Sử dụng được những chức năng nâng cao của dịch vụ mạng xã hội.	3MC(B) (NLa) 2MC(H) (NLb, Nle)	1YN (B,B,H,V) (NLa, NLc, NLd) 1YN (B,B,H,V) (NLa, NLc)	6ES3(V)
Tổng số câu				8 lệnh (B) 4 lệnh (H)	8 lệnh (B) 4 lệnh (H) 4 lệnh (V)	4 lệnh (H) 8 lệnh (V)
Tỉ lệ %				16 B = 40%, 12 H = 30%, 12VD = 30%		
Tỉ lệ chung				B + H = 70%		VD= 30%

